TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2021/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 21 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2020/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Lý Ngọc Kh**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số B, đường B1, phường B2, thành phố ST.

2. Bà **Thạch Thị L**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn C1, huyện C2, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L kết hôn vào năm 20XX. Ông, bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường D, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/10/20XX. Lúc đầu ông, bà chung sống hạnh phúc nhưng từ 02 năm gần đây, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù gia đình hai bên khuyên nhưng vẫn không khắc phục. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Kh và bà L đã sống ly thân từ tháng 9/20XX cho đến nay. Do quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên ông Kh và bà L yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà.

Xét thấy, ông Kh và bà L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L có 02 con chung tên Lý Tuấn A (nam), sinh ngày 27/12/20XX, hiện nay cháu Tuấn A đang sinh sống cùng với cha là ông Lý Ngọc Kh; Cháu Lý Tuấn H, sinh ngày 27/8/20XX (nam), hiện nay cháu Tuấn H đang sinh sống cùng với mẹ là bà Thạch Thị L. Sau khi ly hôn, ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L thống nhất như sau:

+ Giao cháu Lý Tuấn A (nam), sinh ngày 27/12/20XX cho ông Lý Ngọc Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lý Tuấn A đủ 18 tuổi.

+ Giao cháu Lý Tuấn H (nam), sinh ngày 27/8/20XX cho bà Thạch Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lý Tuấn H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Ngọc Kh không cấp dưỡng nuôi cháu Lý Tuấn H, bà Thạch Thị L không cấp dưỡng nuôi cháu Lý Tuấn A.

Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L đều thống nhất thỏa thuận:

+ Giao cháu Lý Tuấn A (nam), sinh ngày 27/12/20XX cho ông Lý Ngọc Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lý Tuấn A đủ 18 tuổi.

+ Giao cháu Lý Tuấn H (nam), sinh ngày 27/8/20XX cho bà Thạch Thị L

trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lý Tuấn H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Ngọc Kh không cấp dưỡng nuôi cháu Lý Tuấn H, bà Thạch Thị L không cấp dưỡng nuôi cháu Lý Tuấn A.

Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Ngọc Kh và bà Thạch Thị L mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Kh và bà L đã nộp theo các biên lai thu số 0004872 và 0004873 cùng ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Kh và bà L đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường D, thành phố S T, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thanh Loan